

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Bà Trần Thị Sầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nn Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nn Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Huỳnh T, sinh ngày: 13/10/1999 tại tỉnh Nn Tre. Nơi cư trú: Ấp TK, xã TTB, huyện B, tỉnh Nn Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm: 1965 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1970, chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện của bị hại Nguyễn Văn N:

Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Ấp KG, xã PM, huyện B, tỉnh Nn Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn B, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TTB, huyện B, tỉnh Nn Tre (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Nn Tre (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Ấp HK, xã HL, huyện B, tỉnh Nn Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/12/2019, Phan Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ thị trấn MC đi xã TH. Khi đến km 47 + 300 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Nn Tre phát hiện ông Nguyễn Văn N đang dẫn xe đạp qua đường từ lề trái sang lề phải theo chiều lưu thông của xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36. Do T không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát và xử lý tình huống kém dẫn đến xe mô tô của T đụng vào xe đạp của ông N gây tai nạn, hậu quả làm ông N chết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36, số máy JC76E0395864, số khung 7633JZ066299; một xe đạp màu xanh; một nón vải tai bèo màu xám; một áo vải; một giấy phép lái xe số 790188056778 mang tên Phan Huỳnh T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng tại km 47 + 300 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, mặt đường rộng 10,6 mét, được rải nhựa, có vạch kẻ tim đường phân chia làn đường dạng đứt quãng. Vạch kẻ phân chia làn đường làm chuẩn (chọn hướng khám nghiệm từ thị trấn MC đi xã TH), tất cả dấu vết và 02 phương tiện để lại trên hiện trường đều nằm bên phần đường phải theo chiều khám nghiệm, đo vào tim đường ghi nhận như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng xã TH, đuôi xe hướng thị trấn MC, tâm trước cách tim đường 2,75 mét, cách đầu vết cày 1 là 1,95 mét, tâm bánh sau cách tim đường 2,85 mét; xe ngã để lại 01 vết cày dạng đường thẳng đứt quãng dài 0,30 mét x 0,01 mét theo chiều khám nghiệm, đầu vết cày 1 cách tim đường 2,20 mét, cuối vết cày 1 cách tim đường 2,30 mét. Xe đạp ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng xã TH, đuôi xe hướng thị trấn MC, tâm trước cách tim đường 3,30 mét, tâm sau cách tim đường 2,30 mét, xe ngã để lại 04 vết cày, trong đó vết cày (kí hiệu số 4) dạng đường thẳng liền nét dài 0,50 mét x 0,005 mét, điểm đầu vết cày cách tim đường 1,80 mét, cách đầu vết cày 1 là 3,60 mét, cuối vết cày cách tim đường 1,75 mét.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 ghi nhận: Mỏ vè có vết trầy xước mới kích thước 5,5cm x 04cm; mặt trước bên trái lớp trước có vết thủng dài 02cm dính tạp chất màu đen; mặt ngoài phía trước bên trái đầu trục bánh trước có vết trượt bụi, bám chất màu đen có hướng từ trước về sau từ phải sang trái.

Kết quả khám nghiệm xe đạp ghi nhận: Chấn bunn sau bị móp méo biến dạng kích thước 40cm x 06cm; đĩa sau bên phải bị đẩy cong từ phải qua trái có vết mất bụi; đĩa бага bên phải bị đẩy cong từ sau về trước; niền xe và nan hoa bị cong vênh biến dạng; lốp xe sau bị thủng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nn Tre xác định: Nguyên nhân nạn nhân

Nguyễn Văn N chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

Tại Kết luận giám định số 1035/C09B ngày 02/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái và còi trên xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSMCN ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nn Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nn Tre để xét xử đối với bị cáo Phan Huỳnh T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn B giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người đại diện của bị hại Nguyễn Văn N là Nguyễn Thị Trúc L có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Huỳnh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Huỳnh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc L là người đại diện của bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng gồm: Tiền viện phí là 20.000.000 đồng, chi phí cho việc mai táng là 80.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng; chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Phan Văn B là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Nn Tre trả cho ông Phan Văn B: Một xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36, số máy JC76E0395864, số

khung 7633JZ066299; trả cho Nguyễn Thị Trúc L: Một xe đạp màu xanh; một nón vải tai bèo màu xám; một áo vải.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 790188056778 mang tên Phan Huỳnh T đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Huỳnh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/12/2019, tại km 47 + 300 Quốc lộ 57 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Nn Tre, Phan Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát và xử lý tình huống kém dụng vào xe đạp do ông Nguyễn Văn N đang dẫn bộ qua đường gây tai nạn, hậu quả làm ông Nguyễn Văn N chết. Hành vi của Phan Huỳnh T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nn Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù tai nạn xảy ra là không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất vụ án là nghiêm trọng và hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Trúc L là người đại diện của bị hại Nguyễn Văn N với tổng số tiền 150.000.000 đồng gồm: Tiền viện phí là 20.000.000 đồng, chi phí cho việc mai táng là 80.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng; chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Phan Văn B là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Nn Tre trả cho ông Phan Văn B: Một xe mô tô biển kiểm soát 71B3-779.36, số máy JC76E0395864, số khung 7633JZ066299; trả cho Nguyễn Thị Trúc L: Một xe đạp màu xanh; một nón vải tai bèo màu xám; một áo vải. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Trả cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 số 790188056778 mang tên Phan Huỳnh T.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Phan Huỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Huỳnh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/11/2020.

Giao bị cáo Phan Huỳnh T cho Ủy ban nhân dân xã TTB, huyện B, tỉnh Nn Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phan Huỳnh T một giấy phép lái xe hạng A1 số 790188056778.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nn Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Nn Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nn Tre.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Huỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nn Tre;
- VKSND tỉnh Nn Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TTB, huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Nn Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân